TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày: 26-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo**.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Việt.
Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung.

- Thư ký phiên tòa:Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; chồng: Đỗ Tấn T, sinh năm 1991, con: 01 người, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: xấu, ngày 02/06/2020, bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện V, tỉnh B ra quyết định khởi tố bị can về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đến ngày 16/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can theo quy định tại khoản 3 Điều 29 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Lê Kiều N, sinh ngày 11/11/2007;

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Kiều N: Lê Văn T, sinh năm 1965;
Trú tại: khối 5, thị trấn P, huyện T, tỉnh B (có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Lâm Thanh B, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt);
Trú tại: tổ 2, khối 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh B.
- *Người làm chứng*:
+ Lê Hàng Q, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt);
Trú tại: khối 5, thị trấn P, huyện T, tỉnh B.
+ Phạm Văn A, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt);
Trú tại: khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh B.
+ Nguyễn Văn P, sinh năm 1978 (vắng mặt);
Trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/02/2021, Nguyễn Hoàng N (sinh năm: 1996, ở thôn V – xã V – huyện V – tỉnh B) đi bộ từ khách sạn Hồng Trinh ở Khối 4 – thị trấn P – huyện T – tỉnh B về phòng trọ của mình ở số nhà 130 Trần Hưng Đ thuộc Khối P – thị trấn P – huyện T – tỉnh B. Khi đi ngang qua dãy nhà trọ số 50 Lê Lợi thuộc Khối P – thị trấn P – huyện T – tỉnh B, Nguyễn Hoàng N thấy cổng của dãy nhà trọ này không khóa nên nảy sinh ý định đột nhập vào để trộm cắp tài sản. Khi vào trong sân của dãy nhà trọ này, Nguyễn Hoàng N thấy có dựng nhiều xe mô tô và một xe đạp điện, nhãn hiệu DTP, màu sơn đen, số khung RNITY2DFHDLD4003146, số động cơ HFT48V400WA5-2000003692 của em Lê Kiều N (sinh năm: 2007, ở Khối 5 – thị trấn P – huyện T – tỉnh B), xe không có gắn chìa khóa nên đã lén lút dắt chiếc xe đạp điện ra khỏi khu vực sân của dãy nhà trọ, rồi dắt về phòng trọ của mình cất giấu.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Nguyễn Hoàng N đến cửa hàng xe đạp điện Thanh Bình của ông Lâm Thanh B (sinh năm: 1972, ở Khối 3 – thị trấn P – huyện T – tỉnh B) gạ bán chiếc xe đạp điện nói trên. Ông B bảo nhân viên của mình là anh Phạm Văn A (sinh năm: 1979, ở khu An Bình, thị trấn N, huyện P, tỉnh B) đến phòng trọ của Nguyễn Hoàng N xem và đem xe về cửa hàng. Ông B đồng ý mua chiếc xe đạp điện nói trên với giá là 2,2 triệu đồng. Nguyễn Hoàng N đồng ý bán và có viết 01 giấy bán xe với tên giả là Trần Thị Q (sinh năm: 2001, ở thôn H – xã B – huyện T – tỉnh B). Khi mua xe, ông B có hỏi về nguồn gốc và chủ sở hữu chiếc xe nhưng bị can N đã xác nhận đây là xe của mình, bị mất chìa khóa không dùng nữa nên bán và cung cấp thông tin cá nhân giả để ông Bình tin tưởng mua xe. Số tiền bán xe đạp điện có được Nguyễn Hoàng N đã trả nợ cho 01 người thanh niên tên Tý, không rõ nhân thân, lai lịch và địa chỉ cụ thể.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, ông Lê Văn T (sinh năm: 1965, ở Khối 5 – thị trấn P, huyện T, là cha ruột của em Lê Kiều N) đi tìm kiếm chiếc xe đạp điện của Lê

Kiều N bị mất thì phát hiện chiếc xe đạp điện của con mình đang ở tại cửa hàng của ông B nên đã báo cáo Công an thị trấn P.

Vật chứng vụ án, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn đã thu giữ: 01 xe đạp điện nhãn hiệu DTP, màu đen, số khung RNITY2DFHDLD4003146, số động cơ HFT48V400WA5-2000003692. Ngày 11/6/2021, Cơ quan điều tra – Công an huyện Tây Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Văn T (sinh năm: 1965, ở Khối 5 – thị trấn P, cha của em Lê Kiều N).

Ngày 16/03/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận: 01 xe đạp điện, nhãn hiệu DTP, màu sơn đen, số khung RNITY2DFHDLD4003146, số động cơ HFT48V400WA5-2000003692, mua mới vào ngày 31/01/2021, tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe đạp điện có giá trị là 4.500.000 đồng *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Quá trình điều tra, bị hại và gia đình đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì. Bị cáo Nguyễn Hoàng N đã bồi thường, khắc phục hậu quả xong cho người liên quan là anh Lâm Thanh B với số tiền là 2.200.000 đồng. Gia đình bị hại và người liên quan đã bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT – VKSTS ngày 01/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáoNguyễn Hoàng N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ngân mức án từ 03 đến 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị miễn xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Để có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/02/2021, Nguyễn Hoàng N lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản nên đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà trọ số 50 Lê Lợi thuộc khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh B, lấy trộm 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu DTP, màu đen, số khung RNKY2DFHDLD 4003146, số động cơ HFT48V400WA5-2000003692, của em Lê Kiều N có giá trị là 4.500.000 đồng *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)*. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng N là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 02/06/2020, bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định ra quyết định khởi tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đến ngày 16/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 29 của Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc của khung hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã thu hồi, trả lại lại cho người bị hại, được người bị hại

có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đã khắc phục bồi thường xong cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo có con còn nhỏ tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hoàng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội trộm cắp tài sản.

* Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 03 *(Ba)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

* Về bồi thường thiệt hại: Các bên đương sự không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Bi cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phương Thảo